

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 189/2020/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 25 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2020 về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ông Lâm Chánh T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: A đường B, tổ C, KP D, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. HCM

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vũ Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: E đường F, tổ G, ấp H, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. HCM

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Chánh T và bà Nguyễn Thị Vũ Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7 cấp ngày 20/3/2003).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Lâm Chánh T và bà Nguyễn Thị Vũ Q cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung và việc cấp dưỡng: Có hai con chung là Lâm Nguyễn N, sinh ngày 05/9/2005 (nữ) và Lâm Chánh T, sinh ngày 08/10/2007 (nam).

Hai bên thống nhất giao hai con chung chưa trưởng thành là Lâm Nguyễn N, sinh ngày 05/9/2005 (nữ) và Lâm Chánh T, sinh ngày 08/10/2007 (nam) cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Lâm Chánh T tự nguyện chịu án phí DSST là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072652 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, ông Lâm Chánh T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Linh